



CÔNG BỐ THÔNG TIN

2022

HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH

**viettel**

Căn cứ theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ; Căn cứ theo Hướng dẫn 2820/BQP-Kte ngày 10/8/2021 của Bộ Quốc phòng về việc công bố thông tin của Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) báo cáo nội dung công bố thông tin năm 2022.



## 01

Thông tin  
doanh nghiệp

## I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY

	Tên doanh nghiệp	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
	Mã số doanh nghiệp	0100109106
	Tên viết tắt	VIETTEL
	Loại hình doanh nghiệp	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
	Địa chỉ	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
	Người đại diện theo pháp luật	TÀO ĐỨC THẮNG  Chức danh: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn  Sinh năm: 1973  Giới tính: Nam  Dân tộc: Kinh  Quốc tịch: Việt Nam



Thông tin Doanh nghiệp



Điều lệ Doanh nghiệp



Kết quả Kinh doanh



Thông tin khác

**viettel**

## 02

Điều lệ  
công ty

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội được ban hành kèm theo Nghị định số 05/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018, thay thế Nghị định số 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.
- Điều lệ bao gồm 12 chương, 86 điều là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Viettel.
- Điều lệ quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Viettel; Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Viettel và phân công thực hiện các quyền trách nhiệm, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Tổ chức quản lý Viettel; Mối quan hệ của Viettel với các đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết; Cơ chế hoạt động tài chính của Viettel; Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Viettel; Quản lý lao động, tiền lương đối với người lao động của Viettel; Tổ chức lại, đa dạng hóa sở hữu, giải thể, phá sản Viettel; Sổ sách và hồ sơ của Viettel; Giải quyết tranh chấp nội bộ và sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Viettel.



Thông tin Doanh nghiệp



Điều lệ Doanh nghiệp



Kết quả Kinh doanh



Thông tin khác





viettel

# 03

## Kết quả SXKD

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ  
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

### 1. THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Công ty Mẹ	Hợp nhất Tập đoàn
 Vốn điều lệ	<b>159.231</b> Tỷ đồng	<b>159.231</b> Tỷ đồng
 Vốn chủ sở hữu	<b>176.673</b> Tỷ đồng	<b>177.327</b> Tỷ đồng
 Tổng tài sản	<b>243.565</b> Tỷ đồng	<b>284.262</b> Tỷ đồng
 Tổng nợ phải trả	<b>66.888</b> Tỷ đồng	<b>106.930</b> Tỷ đồng

## 2. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG DOANH THU

CÔNG TY MẸ

**101.080** Tỷ đồng

HỢP NHẤT TẬP ĐOÀN

**163.654** Tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Công ty mẹ

**39.312** Tỷ đồng

Hợp nhất Tập đoàn

**45.135** Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Công ty mẹ

**31.469** Tỷ đồng

Hợp nhất Tập đoàn

**34.947** Tỷ đồng

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

CÔNG TY MẸ

**35.760** Tỷ đồng

Nộp Ngân sách nhà nước

**54** Tỷ đồng

Nộp bộ quốc phòng

**35.706** Tỷ đồng

HỢP NHẤT TẬP ĐOÀN

**37.803** Tỷ đồng

Nộp Ngân sách nhà nước

**57** Tỷ đồng

Nộp bộ quốc phòng

**37.746** Tỷ đồng

Thông tin Doanh nghiệp



Điều lệ Doanh nghiệp



Kết quả Kinh doanh



Thông tin khác

**viettel**



### 3. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA CÔNG TY MẸ TẬP ĐOÀN

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH  
NGẮN HẠN

**76.345** Tỷ đồng

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH  
DÀI HẠN

**57.100** Tỷ đồng

TRONG ĐÓ: TỔNG VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

*Giá trị góp vốn điều lệ, mua cổ phần tại các khoản đầu tư ở nước ngoài của Công ty mẹ Tập đoàn.*

**2.119** Tỷ đồng



Thông tin Doanh nghiệp



Điều lệ Doanh nghiệp



Kết quả Kinh doanh



Thông tin khác

**viettel**

## 4. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

	Công ty mẹ	Hợp nhất Tập đoàn
 <b>TỔNG SỐ LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN</b> (bao gồm người lao động, người quản lý DN và kiểm soát viên)	<b>10.934</b> người	<b>40.909</b> người
 <b>TỔNG QUỸ LƯƠNG</b> (bao gồm quỹ lương người lao động, người quản lý DN và kiểm soát viên)	<b>5.306</b> Tỷ đồng	<b>12.754</b> Tỷ đồng
 <b>TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN</b>	<b>40,44</b> Triệu đồng /người/ tháng	<b>25,98</b> Triệu đồng /người/ tháng





## 04

## Thông tin khác

Ngày 09/8/2021, Bộ Quốc phòng có văn bản số 2820/BQP-KTe về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng. Theo đó, các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh thực hiện lập báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 23.1.a, Điều 30.3 Nghị định 47/2021/NĐ-CP. Cụ thể bao gồm:

- Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp;
- Thông tin về tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của năm trước liền kề, gồm: Vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu, tổng tài sản, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, thuế và các khoản đã nộp Nhà

nước, tổng vốn đầu tư ra nước ngoài, đầu tư tài chính, tổng nợ phải trả, tổng số lao động, tổng quỹ lương, mức lương trung bình.

Hiện nay, Viettel đã được công nhận là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh theo Quyết định số 13/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/2/2022. Do đó, để đảm bảo tuân thủ đúng hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, các nội dung công bố thông tin định kỳ của Viettel sẽ thực hiện theo đúng văn bản số 2820/BQP-KTe của Bộ Quốc phòng.

Trên đây là nội dung công bố thông tin của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội năm 2022.



Thông tin Doanh nghiệp



Điều lệ Doanh nghiệp



Kết quả Kinh doanh



Thông tin khác

**viettel**

**viettel** 2022